

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2026/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thùy T, sinh năm 1999, nơi cư trú: khu phố A, phường N, tỉnh Quảng Trị;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thu H – Luật sư, Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư Q.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1996; nơi thường trú: thôn T, xã Ú, Thành phố Hà Nội. Nơi tạm trú: Số B đường C, phường N, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thùy T và anh Nguyễn Mạnh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Thùy T và anh Nguyễn Mạnh H1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2020 do UBND xã Đ, huyện Ú, thành phố Hà Nội ngày 11/12/2020 hết hiệu lực).

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh L, sinh ngày 31/12/2021 cho chị Phan Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh

Nguyễn Mạnh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi cháu L đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: chị Phan Thị Thùy T và anh Nguyễn Mạnh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Phan Thị Thùy T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001124 ngày 23/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho chị Phan Thị Thùy T số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Anh Nguyễn Mạnh H1 thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5-QT;
- TAND tỉnh Q. Trị;
- Phòng thi hành án KV 5-QT;
- UBND xã Ứng Hòa, tp Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; tập án

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hưng